TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn

2. Bà Nguyễn Thị Thiểu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Võ Quốc T, tên gọi khác: không có, sinh năm 1998, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện G); Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21-01-2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Anh Trần Minh T2, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2/ Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây

Ninh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vương Quốc P, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29-11-2022 đến ngày 02-01-2023, trên địa bàn huyện D và huyện G, Võ Quốc T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 29-11-2022, T đến nhà nghỉ C thuộc ấp T, xã T, huyện D lấy trộm xe môtô hiệu Honda Wave biển số 59Z1-445.63 của anh Vương Quốc P gửi tại đây. Sau đó, T mang đến khu vực xã M, huyện Đ, tỉnh Long An bán cho người nam không rõ lý lịch với số tiền 5.000.000 đồng, rồi lấy tiền tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 02-01-2023, T đi bộ đến quán cho thuê máy tính H thuộc ấp G, xã B, huyện G để tìm xe môtô lấy trộm. Đến 21 giờ cùng ngày, T lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius biển số 70F1-080.22 của anh Trần Minh T2 mang đến khu vực xã M bán cho người nam không rõ lý lịch với số tiền 4.000.000 đồng, rồi lấy tiền tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tự thú khai nhận lần trộm trước ngày bị bắt; phạm tội 02 lần trở lên.

Kết luận định giá số 03/KL-HĐĐGTS ngày 19-01-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70F1-080.22 trị giá 7.500.000 đồng.

Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 24-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định: Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59Z1-445.63 trị giá 10.000.000 đồng.

Kết quả xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng, anh D yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng, T chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 46/CT-VKSGD ngày 25-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố bị cáo Võ Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không kêu oan. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Từ ngày 29-11-2022 đến ngày 02-01-2023, Võ Quốc T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau: Ngày 29-11-2022, T đến nhà nghỉ C lén lút lấy trộm xe môtô hiệu Honda Wave biển số 59Z1-445.63 của anh Vương Quốc P mang đến khu vực xã M, huyện Đ, tỉnh Long An bán cho người nam không rõ lý lịch với số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 02-01-2023, T đến quán C1 thuộc ấp G, xã B, huyện G lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius biển số 70F1-080.22 của anh Trần Minh T2 mang đến khu vực xã M bán cho người nam không rõ lý lịch với số tiền 4.000.000 đồng. Tại Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 24-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59Z1-445.63 trị giá 10.000.000 đồng. Tại Kết luận định giá số 03/KL-HĐĐGTS ngày 19-01-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70F1-080.22 trị giá 7.500.000 đồng. Tổng trị giá 2 xe môtô là 17.500.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 46/CT-VKSGD ngày 25-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố bị cáo Võ Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại nên đã lén lút lấy tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt. Sau khi lấy được tài sản bị cáo mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân thích hưởng thụ, lười lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Với hành vi của bị cáo, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, người phạm tội tự thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Ngọc D yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng. Anh Trần Minh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại. Yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người nam không rõ lý lịch mua xe trộm được của bị cáo Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đáp ứng được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng tiền án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày 21-01-2023.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Võ Quốc T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Ngọc D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và bồi thường cho anh Trần Minh T2 số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- C.C THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Lê Đình Văn